

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1651/UBND-NC

Mỹ Tú, ngày 27 tháng 11 năm 2023

V/v thực hiện kê khai và
công khai bản kê khai tài sản,
thu nhập năm 2023

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 3241/UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản thu nhập hàng năm.

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Quy chế phối hợp giữa cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Công văn số 3241/UBND-NC ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập hàng năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị Thủ trưởng các ban, ngành cấp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổ chức việc kê khai, tài sản, thu nhập

1.1. Lập và gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát và lập các danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị mình theo quy định và gửi cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập như sau:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Thanh tra tỉnh: Kiểm soát tài sản, thu nhập đối với những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền

quản lý (trừ những người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy).

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Kiểm soát tài sản, thu nhập đối với những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

*** Lưu ý:**

- Danh sách người có nghĩa vụ kê khai phải xác định rõ phương thức kê khai theo quy định (*kê khai lần đầu, kê khai hàng năm hoặc kê khai bổ sung*). Việc xác định phương thức kê khai thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Đối với việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Hội Nông dân huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Cựu chiến binh huyện thực hiện theo quy định của cơ quan Trung ương của các cơ quan, đơn vị nêu trên, quy định tại khoản 8 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

1.2. Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai và lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai (*theo mẫu được quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ*) và lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Trong đó, cần lưu ý một số nội dung như sau:

- Người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện “*kê khai lần đầu*” và “*kê khai hàng năm*” thực hiện kê khai theo mẫu tại Phụ lục I; người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện “*kê khai bổ sung*” thực hiện kê khai theo mẫu tại Phụ lục II của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu; ghi rõ phương thức kê khai theo quy định; không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung của mẫu bản kê khai; nội dung nào không có kê khai là không có. Bản kê khai được lập thành 02 bản và gửi cho cơ quan, đơn vị quản lý (*01 bản cơ quan, đơn vị quản lý giữ để phục vụ công tác quản lý cán bộ và hoạt động công khai bản kê khai; 01 bản bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền quản lý theo quy định*).

- Triền khai, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai các tài sản, thu nhập bám sát theo Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập tại Phần B, Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương phải lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai của những người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan, đơn vị, địa

phương mình theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 37 Luật Phòng, Chống tham nhũng năm 2018.

1.3. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

- Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. Đồng thời, phải kiểm tra, rà soát bản kê khai; trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải tiến hành rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.

1.4. Về việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền

Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền được thực hiện như sau:

- Các bản kê khai tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai do Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập thì các cơ quan, đơn vị, địa phương bàn giao cho Thanh tra tỉnh quản lý theo thời gian quy định tại mục 3 công văn này.

- Đối với các bản kê khai tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai do Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm soát tài sản, thu nhập, thì các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc bàn giao theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

2. Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc. Thành phần công khai bản kê khai tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao Bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (*giao qua Thanh tra huyện, đối với đối tượng do Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập*).

Cơ quan, đơn vị chọn một trong hai hình thức công khai bản kê khai là: Niêm yết bản kê khai hoặc tổ chức cuộc họp. Trong đó cần lưu ý những quy định như sau:

- *Công khai bằng hình thức niêm yết*: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai; việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức Công đoàn.

- *Công khai bằng hình thức tổ chức cuộc họp*: Cuộc họp công khai bản kê

khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức Công đoàn cơ quan, đơn vị.

3. Thời gian thực hiện

- Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp Thanh tra huyện rà soát, lập danh sách trình UBND huyện phê duyệt người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Thời gian thực hiện trước ngày 28/11/2023 (Đính kèm mẫu danh sách kê khai).

- Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

- Bàn giao bản kê khai về Thanh tra huyện (đối với những bản kê khai thuộc Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập) trước ngày 26/01/2024; Thanh tra huyện bàn giao bản kê khai về Thanh tra tỉnh trước ngày 03/02/2024.

- Việc công khai bản kê khai tài sản phải hoàn thành trước ngày 30/01/2024.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (thông qua Thanh tra huyện) trước ngày 19/02/2024.

4. Giao Thanh tra huyện hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo nêu trên, đảm bảo thời gian quy định, đồng thời tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả triển khai thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, trình UBND huyện trước ngày 28/02/2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời liên hệ với Thanh tra huyện để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Thanh Phong

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Mỹ Tú, ngày 27 tháng 11 năm 2023

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023
(DO THANH TRA TỈNH KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Phương thức kê khai (đánh dấu x vào ô tương ứng)			Ghi chú
			Lần đầu	Hàng năm	Bổ sung	
1						
2						
3						
...						
Tổng cộng						

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ